

Số: 11 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thúy N - Sinh năm 1995

HKTT: Khu 5, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Số 122A, đường Trần Quý Cáp, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Giang Mạnh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T đều xác nhận có 03 con chung là Giang Minh Quân – Sinh ngày 21/10/2012, Giang Anh Kiệt – Sinh ngày 17/5/2017 và Giang Tuệ Nhi – Sinh ngày 18/6/2024. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao cho chị Nga được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Giang Minh Quân – Sinh ngày 21/10/2012, Giang Tuệ Nhi – Sinh ngày 18/6/2024; Giao cho anh Tuyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Giang Anh Kiệt – Sinh ngày 17/5/2017 kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu Quân, cháu Kiệt, cháu Nhi thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nga và anh Tuyên đã tự nguyện thoả thuận tại biên bản phân chia tài sản chung sau khi ly hôn ngày 03/01/2025, đề nghị tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

Quá trình chung sống chị Nga và anh Tuyên có tài sản chung là: Quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 26, có diện tích 791,6m² (đất ở là 150m², đất trồng cây lâu năm khác 641,6m²), nguồn gốc thửa đất là được bố mẹ anh Tuyên tặng cho. Đất đã được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL645505 ngày 19/6/2024 đứng tên Giang Mạnh T và Bạch Thị Thúy N. Xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng, số khung NC1WKN066492, số máy 4A91HK5688, Biển kiểm soát 19A 277.99 mang tên Giang Mạnh T.

Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh Giang Mạnh T được quyền sử dụng toàn bộ tài sản chung là Quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 26, có diện tích 791,6m² (đất đã được UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL645505 ngày 19/6/2024 đứng tên anh Giang Mạnh T và chị Bạch Thị Thúy N) và 01 xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng, số khung NC1WKN066492, số máy 4A91HK5688, Biển kiểm soát 19A 277.99 mang tên anh Giang Mạnh T.

Anh Giang Mạnh T có trách nhiệm thanh toán cho chị Bạch Thị Thúy N số tiền chênh lệch khi chia tài sản là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 13/02/2025. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này, hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Bạch Thị Thúy N và anh Giang Mạnh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Bạch Thị Thúy N tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003953 ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nga 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Tấn

